

Bài tập cuối tuần Tiếng Việt lớp 4 Tuần 21

I- Bài tập về đọc hiểu

Đôi cánh của Ngựa Trắng

Trên đồng cỏ xanh mênh mông, Ngựa Trắng sống no đủ trong tình yêu thương và sự chở che của mẹ. Hễ chạy xa vài bước, Ngựa Trắng lại nghe mẹ dặn: “Con phải ở cạnh mẹ đây, đừng rời xa vó mẹ!”

Thấy Ngựa Trắng suốt ngày quần quanh bên mẹ “gọi dạ bảo vâng”, Đại Bàng bật cười. Tuy chỉ là một chú chim non nhưng sải cánh Đại Bàng đã khá vững vàng. Mỗi lúc chú liệng vòng, cánh không động đậy, khẽ nghiêng bên nào là chao bên ấy, bóng loang loáng trên đồng cỏ. Ngựa Trắng mê quá, cứ ước ao làm sao bay được như Đại Bàng.

- Làm thế nào mà anh Đại Bàng bay được thế?
- Từ cao lao xuống, xòe cánh ra mà lượn. Từ thấp vút lên, vỗ cánh, vỗ cánh.
- Nhưng em không có cánh?
- Phải đi tìm! Cứ ở cạnh mẹ, biết bao giờ mới có cánh! Muốn đi thì hãy theo anh.

Ngựa Trắng thích quá chạy theo Đại Bàng. Thoáng một cái đã xa lắm... Chao ôi, chưa thấy “đôi cánh” nào cả nhưng đã gặp biết bao nhiêu cảnh lạ. Bỗng có tiếng “hú....ú....ú” rống lên, Sói Xám đang lao đến. Ngựa Trắng sợ quá, hí to gọi mẹ. Đúng lúc Sói định vồ Ngựa Trắng thì Đại Bàng từ trên cao lao xuống bổ một nhát như trời giáng xuống giữa trán Sói, khiến Sói hoảng hồn chạy mất. Ngựa Trắng khóc gọi mẹ. Đại Bàng vỗ nhẹ cánh lên lưng Ngựa, an ủi:

- Em đừng khóc! Nào, về với mẹ đi!
- Em không nhớ đường đâu!
- Có anh dẫn đường.
- Nhưng anh bay, mà em thì không có cánh!

Đại Bàng cười, chỉ vào chân Ngựa:

- Cánh của em đấy chứ đâu! Hãy phi nước đại, em sẽ “bay” như anh!

Đại Bàng sải cánh, Ngựa Trắng chồm lên, lao mạnh và thấy mình bay như Đại Bàng. Tiếng hí của Ngựa Trắng vang xa, mạnh mẽ đến nỗi Sói nghe thấy cũng phải lùi vào hang.

(Theo Thy Ngọc)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1. Lúc đầu, Ngựa Trắng là một cậu bé như thế nào?

- a- Sống quần quanh bên mẹ, trong sự che chở của mẹ
- b- Rất nghịch ngợm, hay rời mẹ chạy đi chơi xa
- c- Không ngoan ngoãn, ít khi vâng lời mẹ

Câu 2. Ngựa Trắng ước ao điều gì?

- a- Luôn luôn ở bên mẹ
- b- Bay được như Đại Bàng
- c- Được biết nhiều cảnh lạ

Câu 3. Hành động nào cho thấy rõ nhất tính cách vững vàng, dũng cảm của Đại Bàng?

- a- Sải cánh bay liệng ở trên cao
- b- Dẫn Ngựa Trắng đi tìm “đôi cánh”
- c- Lao xuống bổ một nhát vào trán Sói để cứu Ngựa Trắng

Câu 4. Vì sao Ngựa Trắng thấy mình “bay như Đại Bàng”?

- a- Vì đã dũng cảm, nỗ lực phi nước đại
- b- Vì đã tìm được cánh cho mình
- c- Vì được Đại Bàng dạy cho biết bay

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Câu 1. Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn dưới đây (gạch dưới chữ viết đúng chính tả đã chọn)

(Rừng / Dừng / Giừng) cây im lặng quá. Một tiếng lá (roi/ doi/ giori) lúc nào (củng / cũng) có (thê / thễ) khiến người ta (rật/ dật / giật) mình. Lạ quá, chim chóc (chẳng/ chẳng) nghe con nào kêu. Hay vẫn có tiếng chim ở một nơi xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng? (Ró/ Dó/ Gió) cũng bắt đầu (thời / thối) rào rào theo với khối mặt trời còn đang tuôn ánh sáng vàng (rực/ dực/ giực) xuống mặt đất. Một làn hơi nhẹ nhẹ (tỏa / tĩa) lên, (phủ / phũ) mờ những bụi cây cúc áo, rồi nhẹ nhẹ tan (rần/ dân/ giần) theo hơi ấm mặt trời. Phút yên (tĩnh/ tĩnh) của (rừng/dừng/ giừng) ban mai dần dần biến đi.

(Theo Đoàn Giỏi)

Câu 2. a) Gạch dưới những câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau:

(1) Tùng! Tùng! Tùng! (2) Đây là tiếng trống của trường tôi đây! (3) Anh chàng trống trường tôi được đặt trên một cái giá chắc chắn trước cửa văn phòng nhà trường. (4) Thân trống tròn trùng trục như cái chum sơn đỏ. (5) Bụng trống phình ra. (6) Tang trống được ghép bằng những mảnh gỗ rắn chắc. (7) Hai mặt trống được bịt kín bằng hai miếng da trâu to. (8) Mặt trống phẳng phiu nhẵn bóng.

b) Chọn 3 câu kể Ai thế nào? ở bài tập a và điền vào bảng sau:

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Câu số...		
Câu số...		
Câu số...		

Câu 3. a) Nói từng câu ở cột trái với nhận xét về cấu tạo của vị ngữ ở cột phải cho thích hợp:

a) Mặt trăng lấp ló sau đám mây
b) Nước chảy cuồn cuộn
c) Những bông hoa gạo đỏ rừng rực như những ngọn lửa
d) Màu vàng trên lưng chú lấp lánh

(1) Vị ngữ do tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành
(2) Vị ngữ do động từ hoặc cụm động từ tạo thành

b) Điền tiếp vị ngữ vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu văn miêu tả chú gà trống:

- (1) Chú gà trống nhà em
- (2) Đầu chú.....
- (3) Bộ lông.....

(4) Đôi chân của chú.....

Câu 4. Dựa vào gợi ý, hãy lập dàn ý cho bài văn miêu tả một cây có bóng mát mà em thích

Gợi ý:

a) Mở bài: (Giới thiệu) Đó là cây gì? Cây được trồng ở đâu, từ bao giờ?....

b) Thân bài

- Tả bao quát: Nhìn từ xa, cây có nét gì dễ nhận ra? Đến gần, thấy nét gì rõ nhất về sự phát triển của cây?

- Tả chi tiết từng bộ phận: Thân cây, gốc cây, vỏ cây có những đặc điểm gì? Cành lá có điểm gì nổi bật? Quả cây (nếu có) thế nào?

- Tả một số sự vật khác (VD: nắng, gió, chim chóc...) hoặc sinh hoạt của người có liên quan đến cây....

c) Kết bài: Nêu ích lợi của cây, cảm nghĩ của em về cây.